CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21

Tp. HCM ngày 07 tháng 04 năm 2016

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 kính mời Quý cổ đông công ty tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2016:

1. Thời gian: Từ 7g30' ngày 23.04.2016 (Thứ Bảy)
2. Địa điểm: Hội trường Báo Tuổi Trẻ -60A Hoàng Văn Thụ, Q.Phú Nhuận,Tp.HCM
3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 tại ngày đăng ký cuối cùng 23/03/2016 (theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).
4. Nội dung:
   - Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh 2015.
   - Kế hoạch hoạt động và một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016.
   - Phương án phân phối lợi nhuận 2015 và dự kiến tỷ lệ cổ tức 2016.
   - Thay đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
   - Bầu bổ sung 1/3 Thành viên HĐQT.
   - Một số nội dung liên quan theo quy định.
5. Thủ tục tham dự Đại hội:

   – Cổ đông là cá nhân: khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và CMND (hoặc Hộ chiếu).

   – Cổ đông là pháp nhân: khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời và giấy giới thiệu của tổ chức.

   – Nếu Quý cổ đông không tham dự được xin vui lòng ủy quyền cho một người khác (là cổ đông của công ty hoặc không phải cổ đông). Mẫu giấy ủy quyền được gởi kèm theo Thư mời hoặc cổ đông có thể lấy từ Website của công ty.
6. Tài liệu Đại hội:

   Quý cổ đông có thể xem, sao kê tài liệu, mẫu giấy ủy quyền từ Website của công ty: **www.C21.com.vn** .

Để Đại hội đạt kết quả, mong Quý cổ đông sắp xếp thời gian tham dự đông đủ.

Trân trọng,
TM. HĐQT
Chủ tịch

TRẦN MINH ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---o0o---

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: tham dự Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2016
của Công ty CP Thế Kỷ 21

***Kính gửi*: HĐQT Công ty cổ phần Thế Kỷ 21**

- Tên tôi là:……..
- Địa chỉ:……..
- CMND số:……cấp ngày…….tại……..
- Điện thoại liên lạc:……
- Là Cổ đông của Công ty CP Thế Kỷ 21, hiện đang sở hữu số cổ phần:

  Số cổ phần:…….bằng chữ:……...

Nay ủy quyền cho:

- Ông/Bà:…….
- Địa chỉ:……..
- CMND số:……cấp ngày…….tại……..
- Điện thoại liên lạc:……

Đại diện tham dự Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2016 và thực hiện các quyền/nghĩa vụ của Cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty với tất cả số cổ phần mà tôi hiện đang sở hữu.

Ngày……tháng…….năm 2016

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ỦY QUYỀN**
(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH

7g30 : Đón đại biểu, đại biểu đăng ký nhận tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử

8g30 : Khai mạc Đại hội

Ban tổ chức đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu danh sách chủ tọa đoàn, thư ký đoàn để Đại hội biểu quyết thông qua và mời chủ tọa đoàn điều khiển Đại hội.

1. Chủ tọa đoàn giới thiệu dự thảo chương trình để Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015, kết quả tài chính năm 2015. Cổ đông (CĐ) thảo luận, góp ý. Chủ tịch HĐQT (CT.HĐQT) giải thích, tiếp thu.

3. Đại diện HĐQT đọc báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2015.

4. Trưởng BKS đọc báo cáo hoạt động và ý kiến về công tác quản lý, điều hành công ty năm 2015.

5. Chủ tọa đọc báo cáo kế hoạch đầu tư và kinh doanh năm 2016. CĐ thảo luận, góp ý. CT.HĐQT giải thích, tiếp thu.

6. <u>Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo:</u>

- Tổng kết năm 2015: hoạt động, kết quả kinh doanh, hoạt động của HĐQT, BKS.
- Kế hoạch năm 2016.

7. Chủ tọa đọc tờ trình những vấn đề thường niên :

(1) Phương án phân phối lợi nhuận 2015 (các quỹ, cổ tức). Dự kiến cổ tức 2016.

(2) Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên khóa tài chính kế toán năm 2016 theo quy định Nhà Nước.

(3) Chế độ thù lao và thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015, đề nghị năm 2016.

(4) Báo cáo về quỹ đối ngoại 2015 (Quỹ hỗ trợ xã hội).

8. <u>Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua từng nội dung trong tờ trình thường niên</u>.

9. Chủ tọa đọc tờ trình về việc đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty.

10. <u>Đại hội biểu quyết thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty.</u>

11. Chủ tọa trình bày nội dung thay đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo Luật doanh nghiệp mới, cổ đông thảo luận, góp ý.

12. <u>Đại hội biểu quyết về nội dung thay đổi, bổ sung Điều lệ công ty.</u>

13. CT.HĐQT trình bày phương án bầu lại 1/3 TV.HĐQT.

14. <u>Đại hội biểu quyết miễn nhiệm 03 TV.HĐQT và thông qua danh sách ứng viên, thông qua số lượng TV.HĐQT là 05 thành viên.</u>

15. <u>Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung TV.HĐQT.</u>

16. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu và công bố kết quả.

17. Chủ tọa đọc dự thảo nghị quyết ĐHCĐ 2016. CĐ góp ý chỉnh sửa văn bản nghị quyết.

18. Thư ký đoàn đọc biên bản Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua biên bản Đại hội.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội./.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM , ngày 23 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Thế Kỷ 21;*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Thế Kỷ 21
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi

(30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 23/03/2016 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v… theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá. Giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu nói trên ra khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch có tối đa 06 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm

việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều hành Đại hội bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội:

- Thư ký đại hội do Chủ tọa cử ra.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông/đại biểu

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông/đại biểu do BTC Đại hội xác định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
  - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

4.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp:
  + **Một (01) "Thẻ biểu quyết"** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề (chủ tọa đoàn đề xuất) trong Đại hội:
  + **Một (01) "Phiếu biểu quyết"** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung theo tờ trình trong Đại hội:

4.10.2 Thể thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình (không có ý kiến).

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- **Phương thức giơ "Thẻ biểu quyết"**: Mỗi đại biểu được phát một (01) thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.
- **Phương thức điền vào "Phiếu biểu quyết":** Mỗi đại biểu được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu sẽ đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ**: là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có con dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa;
- Cổ đông không ký và ghi rõ họ tên;

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận kết quả biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.10.5 Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với vấn đề Bổ sung, sửa đổi Điều lệ, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ Tọa

Trần Minh Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM , ngày 23 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Điều lệ Công ty cổ phần Thế Kỷ 21;*

Công ty CP Thế Kỷ 21 thông qua Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của CP Thế Kỷ 21 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thế Kỷ 21
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:
- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2016 – 2021
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị *(Theo khoản 3,4 Điều 24 Điều lệ)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 – 23/03/2016) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.c21.com.vn)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **17h ngày 21/04/2016 theo địa chỉ sau:**

Công ty cổ phần Thế Kỷ 21
Địa chỉ: lầu 10, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TP.HCM
Điện thoại: 08.38256395 Fax: 08.38256396

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014).*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.
+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "Số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  + Gạch tên các ứng cử viên
  + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng ứng viên trúng cử

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
+ Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2016 của Công ty kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử bầu thành viên vào Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ Tọa

Trần Minh Đức

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I / HOẠT ĐỘNG KINH DOANH - TÀI CHÍNH:

Kinh tế Việt Nam năm 2015 có bước phục hồi khá mạnh, lạm phát duy trì ở mức thấp nhất trong vòng 10 năm, môi trường kinh doanh có sự cải thiện, hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh. Tuy nhiên, tăng trưởng có dấu hiệu chưa bền vững do vẫn dựa vào đầu tư công quá lớn và tín dụng tăng mạnh vào lĩnh vực BĐS; bội chi ngân sách và nợ công đang có xu hướng xấu và tăng rủi ro.

Năm 2015 thị trường bất động sản ở một số khu vực giao dịch sôi động như Phú Quốc, TPHCM, Nha Trang. Tuy nhiên trước tình hình số lượng các dự án căn hộ đồng loạt mở bán, đặc biệt là phân khúc trung cao cấp, công ty lo ngại trung hạn việc tiêu thụ các sản phẩm sẽ rất khó khăn; quyết định chọn giải pháp an toàn hơn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả tài chính là chuyển nhượng dự án phức hợp căn hộ văn phòng tại Quận 7.

Doanh thu thực hiện năm 2015 của Công ty vượt kế hoạch 128,31%; lợi nhuận sau thuế cao hơn năm trước 47,78% cao hơn chỉ tiêu kế hoạch 149,41%.

Đơn vị tính: Triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	+-% TH/KH 2015	+-% TH 2015/2014
Doanh thu	207.953	105.125	240.012	128,31%	15,42%
Chi phí kinh doanh	134.624	74.819	159.445	113,11%	18,44%
Thu nhập HĐ tài chính	9.595	6.000	10.321	72,02%	7,57%
Chi phí HĐ tài chính	16.942		1.476		-91,29%
Thu nhập khác	505		267		-47,13%
Chi phí khác	327		445		36,09%
Lỗ trong cty liên doanh	5.753		523		-90,91%
Lãi trước thuế	60.408	36.306	88.711	144,34%	46,85%
Chi phí thuế TNDN	14.618		18.662		27,66%
Chi phí thuế TN hoãn lại	(778)		1.229		257,97%
Lãi sau thuế	**46.568**	**27.593**	**68.820**	**149,41%**	**47,78%**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.030		8.947		
Lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ	**37.538**	**18.562**	**59.873**	**222,56%**	**59,5%**
Số cổ phiếu lưu hành b.quân trong kỳ	18.336.371	18.336.371	16.035.051		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/cp)	**2.047**	**1.012**	**3.529**	**248,72%**	**72,4%**

HOẠT ĐỘNG CÁC CỞ SỞ KINH DOANH

Công ty TNHH Sao Mai Thế Kỷ 21

- Doanh thu thuần đạt 68,1 tỷ đồng tăng 4,4 % so với 2014 và cao hơn kế hoạch 2,52%.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 21,8 tỷ đồng giảm 2,4% so với 2014 và thấp hơn kế hoạch 1,64%.
- Số lượng khách 364.476 lượt, tăng 1,4 % so với năm 2014.

Công ty TNHH Hàm Tân Thế Kỷ 21

- Tổng doanh thu năm 2015 là 12,8 tỷ đồng chỉ đạt được 82% so với kế hoạch 2015 và tăng 0,38% so với năm 2014.
- Công suất phòng: 20,93% (năm 2014: 19,86%), giá phòng bình quân 762.604 đồng (năm 2014: 759.760 đồng).
- Lợi nhuận gộp năm 2015 là (1,15) tỷ đồng.

Tòa nhà văn phòng YoCo

- Công suất cho thuê trung bình cả năm đạt 99,88% cao hơn 3,31% so với năm 2014 (96,57%).
- Giá thuê trung bình cả năm là 21,25 USD/m^2/tháng, chưa bao gồm 10% thuế GTGT, tăng nhẹ so với giá thuê năm 2014 (21,24 USD).

Đơn vị tính: triệu đồng.

Các bộ phận chính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	+-% TH/KH 2015	+-% TH 2015/2014
YOCO					
Doanh thu thuần	21.971	23.025	23.261	1,02%	5,87%
Chi phí	8.208	8.419	8.023	-4,70%	-2,25%
Lãi sau thuế	10.812	11.393	11.932	4,73%	10,36%
BẤT ĐỘNG SẢN					
Doanh thu thuần	106.930		134.434		25,72%
Chi phí	68.428		91.695		34,00%
Lãi sau thuế	30.032		33.291		10,85%
SAO MAI					
Doanh thu thuần	65.313	66.500	68.178	2,52%	4,39%
Chi phí	37.963	38.000	40.904	7,64%	7,75%
Lãi sau thuế	22.406	22.230	21.866	-1,64%	-2,41%
HÀM TÂN					
Doanh thu thuần	12.730	15.600	12,779	-18,08%	0,38%
Chi phí	17.712	18.100	17.554	-3,02%	-0,89%
Lỗ sau thuế	4.490		4.387		-2,29%

II/ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN:

- **Dự án 9B7 – Khu Nam Sài Gòn:**
  + *Đến ngày 31/12/2015: chi phí đầu tư cho dự án là: 96 tỷ đồng*
  + Trong năm 2015, đã có Quyết định giao đất, Quyết định phê duyệt điều chỉnh QH 1/500 và Quyết định chấp thuận dự án đầu tư theo QH điều chỉnh.
  + Hoàn tất xây dựng hạ tầng, cảnh quan khu quảng bá.
  + Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định giao đất và xác định nghĩa vụ tài chính để đủ điều kiện pháp lý mở bán chính thức.
- **Dự án khách sạn Phú Quốc:**

Hoàn thành thử tải 2 cọc thử, chưa khởi công xây dựng như kế hoạch vì một số lý do sau: do chủ động tạm dừng để xem xét đánh giá cơ hội đầu tư chuyển nhượng đất hay tiếp tục đầu tư xây dựng kinh doanh; bị động trong việc tổ chức triển khai thi công do một số vấn đề nội bộ của đơn vị thi công; thủ tục trình duyệt thiết kế cơ sở, thẩm tra thiết kế thi công, cấp phép xây dựng kéo dài.

+ *Điều chỉnh tiến độ xây dựng hoàn thiện và đưa vào kinh doanh đến Tháng 11/2016*

+ *Đến ngày 31/12/2015: chi phí đầu tư cho dự án là 18 tỷ đồng, chủ yếu là tiền đất.*

- **Dự án Phước Long B, quận 9:**

  Hoàn thành kế hoạch trong năm: đền bù hoàn tất theo ranh điều chỉnh (4,8174ha) và được thuận chủ trương đầu tư dự án theo ranh điều chỉnh. Chưa thực hiện san lấp như kế hoạch 2015.

  Tiếp tục thương lượng đền bù 02 hộ còn lại trong dự án CVCX hồ điều tiết. Song song nghiên cứu trình phương án đầu tư, phương án QH 1/500 trên diện tích cả khu 8,238ha.

+ *Đến ngày 31/12/2015: chi phí đầu tư cho dự án là: 82 tỷ đồng.*

- **Dự án 528 Huỳnh Tấn Phát, Quận 7:**

  Thực hiện theo Kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua trong năm 2015, đã hoàn tất chuyển nhượng toàn dự án.

  Lợi nhuận trước thuế của riêng dự án (đã phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp 9 tháng 2015): 42,7 tỷ đồng

- **Dự án Gò Sao - Quận 12:**

  Theo dõi diễn biến tình hình của các đối tác, tham gia các cuộc họp của Ban QL Dự án.

- **KDC sông Giồng –Q2:**

  + Hoàn tất thực hiện thủ tục cấp GCN QSDĐ cho khách hàng (toàn dự án 535 lô).

  + Việc xin xã hội hóa đầu tư khu đất trường học: thực hiện điều chỉnh phương án đầu tư kinh doanh theo ý kiến của cuộc họp do UBND Q2 chủ trì. Đã nộp dự án, đang theo dõi tình hình thụ lý hồ sơ của các chuyên viên phụ trách. Đến nay vẫn chưa có ý kiến cuối cùng từ lãnh đạo của UBND Q2 về việc có cho phép C21 đầu tư hay không.

- **TT Suối khoáng Tháp Bà**: Đã hoàn tất đầu tư mở rộng giai đoạn 1 Trung tâm Tháp Bà Nha Trang, đưa vào kinh doanh khu Núi Spa đạt 40% công suất thiết kế. Tổng vốn đã thực hiện mở rộng, nâng cấp là 38 tỷ.

  + Đang tiếp tục thực hiện nâng cấp chỉnh trang khu tắm bùn Tháp Bà 1

- **Dự án suối khoáng nóng Phong Điền:**

  + Tiếp tục theo dõi việc tỉnh Bình Thuận có ý kiến trong việc điều chỉnh đơn giá tính thuế tài nguyên của tỉnh để Tổng Cục cấp quyền khai thác (Đã gởi văn bản đến các sở ngành và UBND tỉnh Bình Thuận).

  + Thủ tục xin phép khai thác tại Tổng cục khoáng sản: đã đưa ra hội đồng kỹ thuật ở Tổng Cục Địa Chất và Khoáng sản vào ngày 02/7/2015. Kết quả thành phần hồ sơ cơ bản đạt, chờ điều chỉnh đơn giá thuế tài nguyên từ tỉnh Bình Thuận.

- **Dự án KDL Mũi Đá:** Theo dõi tình hình giải quyết tranh chấp các hộ dân. Báo cáo tình hình triển khai dự án theo yêu cầu của Sở TNMT Bình Thuận. Trong năm qua vẫn chưa giải quyết

đền bù thêm được hộ nào. Dự án này còn lại 04 hộ với tổng diện tích: 12.291m^2, 4 hộ chưa chấp nhận đơn giá bồi thường, hỗ trợ của TTPT quỹ đất.

- **Các dự án hồ Sông Mây, Mỏm Đá Chim mở rộng:** dừng triển khai đầu tư như kế hoạch.

*** Nghiên cứu - Phát triển dự án mới**:

+ Tìm kiếm đất phù hợp đầu tư trại chăn nuôi cho CP, CJ thuê. Đã họp và thống nhất 1 vị trí phù hợp tại Dầu Tiếng – Bình Dương, diện tích 29,4ha tuy nhiên chưa triển khai đầu tư do dự toán xây dựng giữa đối tác cung cấp và bộ phận kỹ thuật Công ty thực hiện còn khác biệt lớn.
+ Tiến hành khảo sát phân tích hiệu quả các cơ hội đầu tư tại Nha Trang, Phú Quốc, Nhơn Trạch.
+ Tiến hành khảo sát và giới thiệu các khu đất trong khu vực TPHCM.

Trong năm chưa đi đến quyết định đầu tư dự án mới nào, một số đề xuất cần nghiên cứu thêm.

III/ HOẠT ĐỘNG KHÁC:

Năm 2015 vừa qua, công ty đã thực hiện hủy niêm yết trên thị trường chứng khoán, chào mua công khai 4.799.896 cổ phiếu quỹ nâng số cổ phiếu quỹ hiện công ty đã mua vào là 5.799.896 cổ phiếu theo Quyết nghị Đại hội cổ đông 2015.

Đưa vào phục vụ dịch vụ mới Núi Spa của Trung tâm Tháp Bà – Nha Trang, hợp tác với Nam Long xây dựng hoàn tất khu quảng bá dự án khu dân cư 9B7 – Camellia.

Công việc truyền thông chủ yếu tập trung trong việc hỗ trợ các đơn vị thành viên có sản phẩm, dịch vụ đang khai thác. PR cho C21 đảm bảo công bố thông tin kịp thời theo qui định, cập nhật thông tin các dự án đang triển khai và duy trì nội dung trên trang web nhằm đảm bảo kết quả tìm kiếm.

IV/ BỘ MÁY NHÂN SỰ:

- Bổ nhiệm phó Tổng giám đốc và Giám đốc Tài chính
- Nhân sự các phòng ban tương đối ổn định, tiếp tục bổ sung nhân sự cho bộ phận Kế hoạch đầu tư – Nghiên cứu phát triển.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

❷a

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21

Lầu 10 cao ốc Tuổi Trẻ, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2015

(Đã được kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	*Nội dung*	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
100	**Tài sản ngắn hạn**	**244,230,897,611**	**239,482,277,467**
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	182,744,027,402	126,817,755,136
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	48,691,183,333	97,727,666,667
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	8,852,315,090	11,455,473,734
140	Hàng tồn kho	1,635,102,309	1,887,804,878
150	Tài sản ngắn hạn khác	2,308,269,477	1,593,577,052
200	**Tài sản dài hạn**	**346,162,634,422**	**388,775,863,494**
210	Các khoản phải thu dài hạn	177,643,067	160,886,677
220	Tài sản cố định	82,838,926,776	44,402,255,948
221	*- Tài sản cố định hữu hình*	*52,364,596,398*	*30,471,310,496*
227	*- Tài sản cố định vô hình*	*30,474,330,378*	*13,930,945,452*
230	Bất động sản đầu tư	11,811,712,855	12,931,395,643
240	Tài sản dỡ dang dài hạn	204,251,887,425	274,319,542,497
241	*- Chi phí sản xuất kinh doanh dỡ dang dài hạn*	*180,562,810,076*	*228,383,954,335*
242	*- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*	*23,689,077,349*	*45,935,588,162*
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	44,916,285,411	51,089,261,665
260	Tài sản dài hạn khác	2,166,178,888	2,638,034,093
269	**Lợi thế thương mại**	**0**	**3,234,486,971**
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**590,393,532,033**	**628,258,140,961**
300	**Nợ phải trả**	**125,258,029,087**	**98,792,408,964**
310	Nợ ngắn hạn	27,551,005,326	20,156,679,203
330	Nợ dài hạn	97,707,023,761	78,635,729,761
400	**Vốn chủ sở hữu**	**465,135,502,946**	**529,465,731,997**
410	**Vốn chủ sở hữu**	**465,135,502,946**	**529,465,731,997**
411	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	193,363,710,000	193,363,710,000
412	- Thặng dư vốn cổ phần	146,743,244,250	146,743,244,250
415	- Cổ phiếu quỹ	(124,283,168,376)	(18,474,260,952)
418	- Quỹ đầu tư và phát triển	34,031,363,970	34,031,363,970
421	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	202,106,646,502	163,743,840,947
421a	*- Lũy kế các năm trước*	*145,521,257,176*	*141,270,056,721*
421b	*- Năm hiện hành*	*56,585,389,326*	*22,473,784,226*
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	13,173,706,600	10,057,833,782
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**590,393,532,033**	**628,258,140,961**
		-	-

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	240,012,198,236	207,953,564,062
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**240,012,198,236**	**207,953,564,062**
11	Giá vốn hàng bán	128,182,134,870	106,981,901,118
20	**LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**111,830,063,366**	**100,971,662,944**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	10,321,279,689	9,595,238,135
22	Chi phí tài chính	1,476,361,929	16,941,289,397
41	Lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	522,614,325	5,753,308,264

24	Chi phí bán hàng	13,917,249,023	9,047,735,423
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,345,663,583	18,594,297,792
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**88,889,454,195**	**60,230,270,203**
31	Thu nhập khác	267,015,087	505,577,589
32	Chi phí khác	445,224,016	327,330,112
40	Lợi nhuận khác	-178,208,929	178,247,477
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**88,711,245,266**	**60,408,517,680**
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	18,662,327,395	14,618,374,302
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1,228,751,034	(777,637,771)
60	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**68,820,166,837**	**46,567,781,149**
61	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	8,947,459,483	9,029,619,039
62	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ**	**59,872,707,354**	**37,538,162,110**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**3,529**	**2,047**

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	**Cơ cấu tài sản**	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		58.63%	61.88%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		41.37%	38.12%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		21.22%	15.72%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		78.78%	84.28%
3	**Khả năng thanh toán**	Lần		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		8.86	11.88
	- Hệ số thanh toán nhanh:		8.81	11.79
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế cty mẹ/Tổng tài sản (ROA)		10.14%	5.97%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế cty mẹ/Doanh thu thuần		24.95%	18.05%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế cty mẹ/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)		12.87%	7.09%

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của công ty:

Thực hiện phương thức HĐQT can dự, các thành viên chuyên trách phối hợp cùng Ban giám đốc tích cực nghiên cứu để đầu tư vào một số ngành nghề ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của công ty hiện nay.

Nhóm thành viên chuyên trách HĐQT luôn theo sát và hỗ trợ Ban giám đốc trong lĩnh vực nghiên cứu giải pháp cũng như triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư kinh doanh, hoàn tất việc hủy niêm yết tự nguyện trên HSX.

Nhìn chung, HĐQT đã bám sát và thực hiện các nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2015 hiệu quả.

Tình hình kinh doanh của công ty khả quan hơn so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thực hiện năm 2015 vượt kế hoạch 128.31% và lợi nhuận sau thuế cao hơn năm trước 47.78%. Do tình hình phức tạp và theo phương châm thận trọng, an toàn, năm qua công ty chưa đầu tư vào một dự án mới nào.

2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2015:

Trong năm 2015, HĐQT tiến hành các cuộc họp hàng quý và một số buổi họp chuyên đề nhận định tình hình đầu tư kinh doanh và các chủ trương kế hoạch đầu tư. Có 5 thành viên tham gia đủ 100% buổi họp và 1 thành viên tham gia 71% số buổi họp. Các nội dụng cơ bản thông qua như sau:

- Hủy niêm yết tự nguyện trên HSX theo nghị quyết ĐHCĐ 2015
- Chuyển nhượng dự án 528 Huỳnh Tấn Phát, Q7
- Chuyển nhượng vốn trong công ty liên doanh
- Thanh toán cổ tức 2014
- Chọn công ty kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính của năm 2015

Các thành viên HĐQT chuyên trách đều tham dự tất cả các cuộc họp hàng tuần với Ban giám đốc và các buổi họp chính liên quan tình hình hoạt động công ty. Các thành viên chuyên trách đều có mặt làm việc đầy đủ theo lịch đăng ký, riêng Chủ tịch HĐQT làm việc tại công ty vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc:

HĐQT luôn giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã bổ nhiệm một Trưởng phòng vào vị trí Phó Tổng giám đốc nhằm trẻ hóa cán bộ chủ chốt công ty. Sự phối hợp giữa các thành viên là thế

hệ cũ tâm huyết, giàu kinh nghiệm và thế hệ mới trẻ trung, năng động, nhạy bén, có chuyên môn bước đầu phát huy tác dụng.

Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin minh bạch về tình hình hoạt động kinh doanh. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban giám đốc luôn sẵn sàng và chủ động trong các phương án kinh doanh.

4. Kế hoạch định hướng của HĐQT:

Theo nhận định của HĐQT, kinh tế năm 2016 có thể khởi sắc hơn do cơ hội từ việc ký kết TPP tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài. Dù vậy, thị trường BĐS sẽ còn đối mặt với không ít những khó khăn do những nguyên tắc cố hữu (thủ tục hành chánh, chi phí ngoài, tiền sử dụng đất cao và mù mờ,…) và mới (lợi ích nhóm, sự cộng hưởng của tư tưởng nhiệm kỳ - bệnh thành tích, tham nhũng) gây rất nhiều khó khăn cho những công ty vừa (như Thế Kỷ 21). Trước tình hình đó, HĐQT nhận thấy bên cạnh ngành nghề chính là kinh doanh BĐS, công ty cần mở rộng nghiên cứu đầu tư một số ngành nghề lĩnh vực khác, đặc biệt là lĩnh vực liên quan nông nghiệp kỹ thuật cao, sản phẩm hợp chuẩn mà HĐQT và Ban giám đốc đã dành khá nhiều công sức và thời gian nghiên cứu từ những năm trước. Công ty Thế Kỷ 21 phải thực hiện cho được một dự án nông nghiệp theo phương châm sản xuất sản phẩm bảo đảm chất lượng, đồng thời tham gia vào khâu phân phối, không tham gia được vào khâu phân phối thì chưa sản xuất. Năm 2016, HĐQT và Ban giám đốc chọn lọc và tiếp tục tập trung thực hiện các dự án đang có theo kế hoạch, đồng thời nghiên cứu tìm kiếm phát triển các dự án mới có hiệu quả.

-------//-------

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gởi: **ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21**

Căn cứ:

- *Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 37 của Điều lệ Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21.*
- *Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát, qui định, qui chế của Công ty.*
- *Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 cuối năm tài chính 2015 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán BDO.*
- *Kết quả hoạt động kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2015.*

Ban kiểm soát đã họp và thống nhất báo cáo trước Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động năm 2015 của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Ban kiểm soát hoạt động đúng theo qui chế của Ban.
- Trưởng ban tham dự các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị: giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Ban kiểm soát đã đi kiểm tra, khảo sát các dự án đầu tư của Công ty như: Dự án 9B7 - Khu Nam Sài Gòn, dự án Phước Long B, Quận 9; dự án Gò Sao, Quận 12.
- Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2015 trong việc ban hành các nghị quyết của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc; kiểm tra việc triển khai và thực hiện nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2015; về các số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán, tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Xem xét, đánh giá hoạt động công ty liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Hội đồng quản trị:

- HĐQT hoạt động phù hợp qui định của pháp luật, tuân thủ theo điều lệ, đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và các cuộc họp chuyên đề theo quy định của Điều lệ.
- HĐQT cũng đã ban hành nhiều nghị quyết về đầu tư, kiểm toán và phân phối cổ tức.

2. **Ban Tổng Gíam đốc:**

- Ban Tổng Giám đốc hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ.
- Trong năm có thay đổi nhân sự: bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Phó Tổng giám đốc từ nhiệm. Việc bổ nhiệm, từ nhiệm đã thực hiện đúng qui trình và qui định.
- Tổng Giám đốc và Ban điều hành có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động Công ty để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kinh tế tài chính mà Đại Hội Cổ Đông đã thông qua, một số dự án thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2015:

Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông 2015 được thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, lãi trên cổ phiếu, dự kiến tỷ lệ chia cổ tức so với nghị quyết:

- Doanh thu đạt vượt 128,31 %, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tăng 149,41%; lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng 72,4 %.

2. Việc ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát chọn công ty kiểm toán độc lập:

   HĐQT và Ban kiểm soát đã quyết định chọn công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán độc lập tài chính 2015 của Công ty. Công ty kiểm toán BDO tại Việt Nam là thành viên tập đoàn BDO quốc tế, là một trong 5 công ty kiểm toán lớn trên thế giới.

3. Chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát theo mức mà Đại Hội Cổ Đông thông qua.
4. Đã thực hiện việc hủy niêm yết tự nguyện trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM: chào mua công khai 4.799.896 cổ phiếu theo nghị quyết Đại Hội Cổ Đông.
5. HĐQT đã biểu quyết 1/3 thành viên Hội đồng Quản trị rút ra khỏi HĐQT.
6. Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2015 cho cổ đông: 10% mệnh giá (1.000 đồng/cổ phiếu)

IV. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015:

Trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty, và báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán BDO. Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với kết quả kiểm toán của Công ty kiểm toán BDO, thống nhất báo cáo tài chính họp nhất của Công ty năm 2015.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo nghị định 158/2003/NĐ- CP ngày 10/12/2003.
- Các báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 lập đúng biểu mẫu ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 tại ngày 31/12/2015; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật qui định.
- Số liệu tài chính được thể hiện tóm tắt như sau: (tham khaûo Baùo caùo taøi chính kieåm toán ñaõ coâng boá treân website vaø baùo).

V. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015:

1. **Tình hình tài sản**

Tổng tài sản Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 đến 31/12/2015 là 590,4 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 6,03%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty dùng tiền để mua lại cổ phiếu của cổ đông khi công ty hủy niêm yết.

Tài sản cố định tăng 38,4 tỷ do Công ty đầu tư vào dự án Tháp Bà 2 và Đảo Ngọc - Phú Quốc.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn giảm 47,8 tỷ do Công ty đã chuyển nhượng dự án Huỳnh Tấn Phát.

2. Tình hình nguồn vốn

- Nợ phải trả:

  Tổng dư nợ phải trả cuối kỳ 2015 là 125,3 tỷ đồng, tăng 26,8% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do nhận tiền từ Nam Long hợp tác đầu tư dự án 9B7.

  Tuy nhiên, tỷ lệ nợ chỉ bằng 26,9% vốn chủ sở hữu và thấp hơn lượng tiền hiện có của công ty cho thấy công ty rất an toàn về tài chính.

- Vốn chủ sở hữu:

  Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ 2015 là 465,1 tỷ đồng, giảm 12,2% so với cuối kỳ năm 2014. Nguyên nhân giảm là do Công ty đã mua lại 4.799.896 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông 2015. Tuy nhiên, tỷ lệ vốn CSH chiếm 78,8% tổng vốn thể hiện tiềm lực mạnh để đầu tư phát triển.

3. Tình hình phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2015:

	Năm 2015	Năm 2014	% tăng/ giảm 2015 so 2014
+ Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	163,7	154,2	6,2%
Chi trả cổ tức đợt 2 năm trước	14,7	12,8	14,8%
Trích thưởng HĐQT và BKS từ lợi nhuận năm trước	0,3	0,1	235,8%
+ Phân phối lợi nhuận năm			
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	59,9	37,5	57,9%
Trích lập quỹ dự phòng tài chính	-	-	0,0%
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	3,3	2,2	50,0%
Tạm ứng cổ tức đợt 1	0,0	12,8	-100,0%
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	56,6	22,5	151,6%
+ Khác	-3,2	-	-100%
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối năm	202,1	163,7	23,5%

Lợi nhuận năm 2015 cải thiện đáng kể so với năm 2014.

4. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu (tỷ đồng)	240,012	207,954
2. Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	59,9	37,5
3. Tỷ số cơ cấu vốn		
- Tỷ số nợ (Tổng Nợ/Tổng tài sản)	21,12%	15,72%
- Tỷ số tự tài trợ	78,78%	84,28%
4. Tỷ suất lợi nhuận		
- ROA	10,14%	5,98%
- ROE	12,87%	7,09%

Tổng doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 240,0 tỷ đồng, cao hơn 15,4% so với thực hiện năm 2014. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng dự án Huỳnh Tấn Phát.

Ngoài ra, chi phí tài chính giảm vì trong năm 2014, Công ty phải ghi nhận khoản lỗ từ chuyển nhượng cổ phần của công ty TNHH Indochina Thế Kỷ 21 Resort và công ty TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi Dài; và khoản lỗ từ dự án Hồ Sông Mây.

Các hoạt động cốt lõi: cho thuê văn phòng và dịch vụ tắm bùn vẫn tạo ra lợi nhuận ổn định. Nhờ đó, lợi nhuận đạt 59,9 tỷ, tăng 59,5% so với năm 2014.

Thống kê các công ty ngành BĐS niêm yết có hoạt động chính giống Công ty cho thấy doanh thu bình quân tăng 8,8% và lợi nhuận tăng 209,7%. Điều này chỉ ra rằng HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện tốt về mặt doanh thu mặc dù mảng dịch vụ tắm bùn và dịch vụ cho thuê phòng nghỉ, ăn uống vẫn còn khó khăn trong năm 2015. Tuy nhiên, HĐQT và Ban Điều hành cần phải nỗ lực nhiều hơn để cải thiện mức tăng trưởng lợi nhuận của Công ty.

VI. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ CÁC QUI ĐỊNH NỘI BỘ CÔNG TY:

Hoạt động của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và thực hiện đúng theo các quy định của Điều lệ công ty đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Công ty có đầy đủ các qui định qui chế nội bộ như nội qui lao động, qui định về chế độ phúc lợi và đã thực hiện đúng theo các qui định qui chế đảm bảo các chế độ chính sách tiền lương, thưởng cho người lao động theo qui định, qui chế.

Việc trích lập các quỹ tuân thủ theo qui chế tài chính Nhà nước và qui định Công ty.

VII. NHẬN XÉT CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY THẾ KỶ 21 NĂM 2015

Trong năm qua, thực hiện chức năng kiểm soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông giao phó, Ban Kiểm soát có các nhận định chung như sau :

- Năm 2015, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động kinh doanh, công ty tiếp tục bảo toàn vốn, trả cổ tức cho cổ đông, một số dự án công ty khởi động khá tốt, thực hiện đúng kế hoạch như dự án 9B7 - Khu Nam Sài Gòn đã hoàn chỉnh xây dựng hạ tầng, cảnh quan, các thủ tục về giao đất, qui hoạch, đầu tư, xây dựng. Dự án Phước Long B – Q.9 hoàn tất việc đền bù và được chấp thuận chủ trương đầu tư theo ranh điều chỉnh, dự án 528 Huỳnh Tấn Phát – Q.7 hoàn tất việc chuyển nhượng dự án. Trung tâm Suối Khoáng nóng Tháp Bà xong việc đầu tư mở rộng giai đoạn 1 và đưa vào kinh doanh một phần; tích cực quảng bá, thu hút khách trở lại Suối khoáng nóng Tháp Bà, số lượng khách tăng 1,4% so với năm 2014.

- Tuy nhiên, năm 2015, chỉ có Cao ốc Văn phòng Yoco doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, còn các bộ phận khác không đạt, việc tăng doanh thu và lợi nhuận chủ yếu từ việc chuyển nhượng đất dự án 528 Huỳnh Tấn Phát – Q.7, Khu Du Lịch Mỏm Đá Chim tiếp tục lỗ; do đó HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đẩy nhanh hơn nữa tiến độ dự án khách sạn Phú Quốc, hoàn tất việc nâng cấp và đưa vào khai thác toàn bộ các hạng mục Trung tâm suối khoáng nóng Tháp Bà, giảm và dần xóa lỗ khu Du lịch Mỏm Đá Chim bằng nhiều biện pháp, tìm kiếm đầu tư dự án mới khả thi.

BAN KIỂM SOÁT

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

KẾ HOẠCH NĂM 2016

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KINH TẾ 2016:

Năm 2016 tốc độ tăng trưởng kinh tế dự đoán thấp hơn 2015, GDP vào khoảng 6,2 – 6,5%. Nguồn thu ngân sách giảm mạnh bởi giá dầu tiếp tục thấp, với áp lực thúc đẩy kinh tế và bội chi ngân sách, Chính phủ có thể tăng cung tiền khiến cho lạm phát sẽ cao hơn năm 2015, hơn nữa hệ thống NHTM có thể gặp khó khăn về vốn khi đẩy mạnh cho vay BĐS trong 2015 nhưng nợ xấu của các khoản vay lớn về BĐS và có liên quan vẫn chưa được xử lý, cho nên sẽ tạo áp lực tăng lãi suất trong thời gian tới, dự kiến trong khoảng 4-6%.

Tuy nhiên, sẽ xuất hiện các chuyển biến tích cực theo hướng cải thiện môi trường kinh tế mạnh hơn, chú trọng phát triển Sản xuất, Kinh doanh. Ngân hàng nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2016 từ 18-20%, phân bố nguồn lực đầu tư cho ngành Nông nghiệp sẽ tập trung hơn, xuất khẩu sẽ tiếp tục thuận lợi.

Du lịch Việt Nam năm 2016 tập trung chủ đề Du lịch biển đảo, lấy Phú Quốc làm điểm chính du lịch của năm. Khách quốc tế đến Việt Nam sau chuỗi tháng giảm kéo dài (từ tháng 5-2014 – 7-2015) đã có sự đảo chiều ngoạn mục, tăng liên tục trong nửa cuối năm 2015 và 2 tháng đầu năm 2016 - tăng hơn 11% so với cùng kỳ 2015. Đây là tín hiệu tốt để Công ty tiếp tục tập trung phát triển đầu tư du lịch tại Phú Quốc, Nha Trang.

I. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - KINH DOANH:

1. Kinh doanh BĐS:

Năm 2016, dự án Khu dân cư Nam Sài Gòn – Thế Kỷ 21 (tên thương mại Camellia) do Công ty CP Thế Kỷ 21 hợp tác đầu tư với Công ty CP Đầu tư Nam Long sẽ mở bán chính thức, giai đoạn 1 gồm 18 biệt thự và 48 căn nhà phố.

- Doanh thu dự tính: 145 tỷ đồng
- Chi phí: 97,86 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 37,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế thuộc C21 (chiếm 40%): 15,1 tỷ

2. Cao ốc văn phòng YoCo:

Các chỉ tiêu kinh doanh giữ ổn định như năm 2015, do số lượng Hợp đồng đến hạn ít nên sẽ không ảnh hưởng nhiều về Doanh thu.

- Giá cho thuê: 21USD - 22USD/m^2/tháng, chưa thuế.
- Duy trì công suất cho thuê đạt từ 95% trở lên
- Doanh thu: 23,3 tỷ đồng.
- Lãi sau thuế: 11,92 tỷ đồng.

3. Công ty TNHH Sao Mai Thế Kỷ 21

- Kế hoạch năm 2016: sẽ hoàn tất nâng cấp và đưa vào khai thác toàn bộ các hạng mục tại Trung tâm Tháp Bà.
- Doanh thu thuần dự kiến: 73,3 tỷ đồng

- Lãi sau thuế: 22,1 tỷ đồng.

4. Công ty TNHH Hàm Tân Thế Kỷ 21

- Tập trung cải thiện hoạt động kinh doanh.
- Doanh thu: 15,3 tỷ đồng.
- Lãi (lỗ) sau thuế: (3,2) tỷ đồng.
- GOP: 1,5 tỷ đồng
- Công suất phòng: 25%

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ – PHÁT TRIỂN:

Từ các nhận định tình hình năm 2016 nêu trên, phương hướng đầu tư trong 1, 2 năm tới như sau:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng kinh doanh KDC 9B7 Nam Sài Gòn; phát triển thêm quỹ đất cho những dự án KDC nhỏ
- Tích cực nghiên cứu đầu tư vào nông nghiệp
- Xây dựng kinh doanh khách sạn Phú Quốc, đồng thời tập trung nghiên cứu phát triển thêm những dự án tại các điểm đến truyền thống như Nha Trang, Đà Lạt, Hồ Tràm.

1. KDC 9B7: (Khu Nam Sài Gòn)

- **Tổng vốn đầu tư** của dự án: **556,9 tỷ**.
- Kế hoạch dự kiến trong năm 2016:
  - Hoàn tất nghĩa vụ tài chính của dự án và thủ tục cấp GCN QSDĐ.
  - Phân chia sản phẩm theo tỉ lệ hợp tác đầu tư để chủ động kinh doanh
  - Khả năng thị trường BĐS tiếp tục giao dịch tốt trong nửa đầu năm 2016, dự kiến Công ty bán chính thức gói 1 gồm :18 biệt thự và 48 liên kế tiến hành các thủ tục để có thể bàn giao nhà một số căn . Tùy vào tình hình thị trường có thể mở bán luôn 65 liên kế và 66 biệt thự Giai đoạn 2 & 3.
  - Doanh thu dự kiến hạch toán được từ dự án trong năm 2016 là: 145 tỷ
- ***Kế hoạch vốn đầu tư 2016:*** *dự kiến* ***230 tỷ trong đó khoảng 100 tỷ từ vốn chủ sở hữu, C21 40% tương đương 40 tỷ*** *(xây dựng để bán 66 căn biệt thự, 65 căn liên kế)*.

2. Dự án KS Đảo Ngọc Thế Kỷ 21 – Phú Quốc

- Tập trung hoàn tất xây dựng và đưa vào kinh doanh vào đầu tháng 11/2016.
- Dự kiến tuyển dụng đào tạo từ tháng 6/2016
- ***Tổng Vốn đầu tư*** *theo kế hoạch đã thông qua* ***2015 là 45 tỷ*** *(cho khách sạn 76 phòng)*, *chất lượng tiêu chuẩn 3 sao,* chi phí đầu tư đến 31/12/2015 là: 18 tỷ đồng. ***Kế hoạch 2016*** *chi đầu tư xây dựng hoàn thiện* ***thêm 37 tỷ đồng, nâng tổng vốn đầu tư cho dự án là 55 tỷ đồng.***

3. Trung tâm Tháp Bà:

- Hoàn tất nâng cấp Tháp Bà 1 và 11 cụm Núi Spa.
- Chi phí đầu tư dự kiến 6 tỷ đồng từ nguồn vốn của Công ty TNHH Sao Mai Thế Kỷ 21.

4. KDC Phước Long B: (Quận 9)

- Dự án có tổng diện tích tích 8,2ha tại phường Phước Long B, Q.9 – khu vực tập trung nhiều dự án khu dân cư đang triển khai và khu vực có kết nối hạ tầng tốt.
- Kế hoạch thực hiện trong năm 2016: thực hiện hoàn tất các công tác đền bù, thủ tục đầu tư để có thể bắt đầu triển khai đầu tư xây dựng trong 2017.

- Hoàn tất đền bù 02 hộ còn lại, trình duyệt QH 1/500, trình chấp thuận dự án đầu tư.
- Vốn đầu tư dự kiến trong 2016: **30 tỷ**.

5. **KDC Gò Sao - Quận 12**
   - Vốn thực hiện dự án đến 31/12/2015: **34,4 tỷ** đồng
   - Tình hình thực hiện trong năm 2015: dự án này Công ty tham gia đầu tư dưới hình thức Hợp đồng Hợp tác đầu tư chỉ chiếm 19,7% theo diện tích cả dự án. Do các đối tác tham gia đang muốn chuyển nhượng nên công việc liên quan dự án không triển khai gì thêm.
   - Kế hoạch dự kiến trong năm 2016:
     - Ưu tiên nhận chuyển nhượng lại phần vốn của Công ty Gia Cư để cùng đầu tư hạ tầng với công ty mới sẽ nhận chuyển nhượng của Tổng cục cảnh sát, sau đó tách dự án riêng để kinh doanh.
     - Trong trường hợp không nhận chuyển nhượng được buộc phải chuyển nhượng phần vốn góp nhưng phải đảm bảo được hiệu quả tài chính.

6. **KDL Mỏm Đá Chim: (Thị xã Lagi – Bình Thuận)**

   + Trong nửa đầu năm 2016: hoàn chỉnh phương án phát triển biệt thự nghỉ dưỡng.
   + Tiếp tục việc tìm đối tác Hợp tác đầu tư kinh doanh hoặc chuyển nhượng vốn.

7. **Các dự án khác ở Bình Thuận**: tiếp tục tạm dừng đầu tư trong 2016, theo dõi tình hình đầu tư hạ tầng, các mô hình đầu tư mới ở khu vực để kịp thời đề xuất thay đổi chủ trương đầu tư.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DỰ ÁN MỚI:

1. Tiếp tục tập trung tìm kiếm, đầu tư góp vốn vào công ty hoặc mua lại dự án bất động sản nhỏ và vừa tại TP HCM , dự án BĐS du lịch tại TP.HCM, Phú Quốc và Tp.Nha Trang. Dự kiến kế hoạch vốn dành cho phát triển dự án mới khoảng 120 tỷ
2. Đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh khác: góp vốn đầu tư vào các công ty sản xuất, thương mại các sản phẩm nông nghiệp.

III. Tổng hợp kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh 2016:

- **Tổng doanh thu – thu nhập: 262,9 tỷ**
- Lợi nhuận trước thuế: 83 tỷ
- **Lợi nhuận sau thuế: 65,76 tỷ**
- Lợi nhuận cổ đông Công ty: 33,854 tỷ
- **EPS: 2.364 đ/cp**

Đvt: triệu đồng

Diễn giải	Doanh thu, TN khác, TN tài chính	Chi phí	Lãi trước thuế	Lãi sau thuế 2016	Lãi cổ đông Cty mẹ
Yoco	23,300	8,400	14,900	11,920	5,960
Tháp Bà	73,300	45,640	27,660	22,128	18,809
Mỏm Đá Chim	15,300	18,500	(3,200)	(3,200)	-3200
KD Bất động sản	145,000	97,860	47,140	37,712	15,085
Thu nhập khác	6,000	9,500	(3,500)	-2,800	-2,800
Tổng cộng	**262,900**	**179,900**	**83,000**	**65,760**	**33,854**
Số cổ phần					**13,536,475**

IV. TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN:

Đvt: triệu đồng

STT	Dự án	Vốn CSH và vốn liên kết	Vốn huy động	Tổng vốn
1	KDC 9B7 Nam Sài Gòn	100.000	130.000	230.000
2	Tháp Bà	6.000		6.000
3	KS Phú Quốc	15.000	22.000	37.000
4	KDC Phước Long B	30.000		30.000
	TỔNG CÔNG:	**151.000**	**152.000**	**303.000**
	Trong đó:			
	- THẾ KỶ 21:	90.000		
	- Đối tác góp vốn:	61.000		
	- Vay:		22.000	
	- Khách hàng		130.000	

Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21
Ban TGĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

TỜ TRÌNH CỦA HĐQT VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THƯỜNG NIÊN

Nội dung 1: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 và tỷ lệ cổ tức dự kiến 2016 như sau:

- Lợi nhuận chưa phân phối:

+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đầu năm 2015 : 163.743.840.947 đồng

Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 (8%) :(14.669.096.800) đồng

Chi thưởng cho HĐQT và BKS từ lợi nhuận 2014 : (319.000.000) đồng

Chênh lệch giá mua và giá gốc khoản đầu tư thêm vốn tại Công ty Sao Mai Thế Kỷ 21: : (3.234.486.971) đồng

+ Phân phối lợi nhuận năm 2015:

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2015 : 59.872.707.354 đồng

Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : (3.287.318.028) đồng

Lợi nhuận năm 2015 còn lại sau khi phân phối : 56.585.389.326 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2015 : 202.106.646.502đồng

- **Cổ tức:** đề nghị tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 là 12%.
- Đề nghị tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2016 là 12% vốn điều lệ, nhưng không cao hơn EPS.

Nội dung 2: Ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2016

Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát chọn công ty kiểm toán trong số các công ty kiểm toán đã được UBCKNN công nhận, để kiểm toán độc lập cho niên độ 2016 của công ty.

Nội dung 3: Lương, thù lao và thưởng HĐQT, BKS và Ban TGĐ năm 2015, đề nghị năm 2016 như sau:

a/ Báo cáo Lương, thù lao và thưởng của BGĐ, HĐQT, BKS thực hiện năm 2015 :

**** Lương, thù lao và thưởng theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2015 :***

1.Lương BGĐ + Lương và thù lao HĐQT, BKS: 2.454.028.000 đồng

2.Thưởng 1% từ LNST 2015 cho HĐQT và BKS: 598.727.073 đồng

3.Cộng lương, thù lao và thưởng HĐQT, BKS và BGĐ: 3.052.755.073 đồng

**** Lương, thù lao và thưởng thực chi năm 2015 :***

1. Lương BGĐ + Lương và thù lao HĐQT, BKS:	2.483.800.000 đồng
2. Thưởng 1% từ LNST 2015 cho HĐQT và BKS:	602.000.000 đồng
3. Công lương, thù lao và thưởng HĐQT, BKS và BGĐ:	3.085.800.000 đồng
**** Chênh lệch chi cao hơn so với nghị quyết ĐHCĐ 2015:***	33.044.927 đồng

b/ Đề nghị Lương và thù lao thực hiện năm 2016 :

1.Lương và thù lao HĐQT, BKS và Ban TGĐ 2016 như nghị quyết ĐHCĐ năm 2014: 2.454.028.000 đồng

2.Thưởng cho HĐQT và BKS: 1% từ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ hợp nhất 2016.

<u>Nội dung 4</u>*:* Trích Quỹ đối ngoại (quỹ hỗ trợ xã hội)

Đại hội cổ đông 2015 đã thông qua việc trích 0,75% lợi nhuận sau thuế (516 triệu đồng) cho quỹ hỗ trợ xã hội (chi phí đối ngoại), trong năm 2015 đã chi tài trợ cho các cơ quan đoàn thể là 85.000.000 đồng**.**

Đề nghị tiếp tục trích 0,75% LNST năm 2016 cho quỹ hỗ trợ xã hội (chi phí đối ngoại).

---//---

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT XÁC ĐỊNH TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI CÔNG TY

Ngày 26/6/2015, Chính phủ ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP (NĐ 60) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Nghị định 60 có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam của các công ty đại chúng (C21 hiện là công ty đại chúng). UBCKNN đã có công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/03/2016 yêu cầu "HĐQT các công ty đại chúng cần tổ chức họp, rà soát danh mục ngành nghề kinh doanh của công ty, xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến để đưa ra xin ý kiến ĐHĐCĐ. Trường hợp có vướng mắc về các vấn đề nêu trên, đề nghị công ty gởi văn bản về UBCKNN để lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn triển khai".

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty theo quy định.

-------//--------

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THAY ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Ngày 26/11/2014, Quốc hội đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Trên cơ sở những thay đổi của Pháp luật và một số văn bản hướng dẫn thi hành, HĐQT đã rà soát, sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty cho phù hợp. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty và giao cho người đại diện pháp luật của Công ty hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới. Một số nội dung chỉnh sửa như sau:

Điều 1 khoản 1b: Nội dung hiện là "luật doanh nghiệp có nghĩa là luật doanh nghiệp số **60/2005/QH11** được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006" sửa lại "luật doanh nghiệp có nghĩa là luật doanh nghiệp số **68/2014/QH13** được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015".

Điều 2 khoản 4: Nội dung hiện là "**Tổng giám đốc điều hành** là người đại diện pháp luật của công ty" sửa lại "**Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc điều hành** là người đại diện pháp luật của công ty" *(theo Điều 13 khoản 2 và Điều 134 khoản 2 – Luật DN).*

Điều 3 khoản 1: điều chỉnh lại 1 số ngành nghề kinh doanh của Công ty trên Điều lệ và chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế của Công ty: bỏ ngành xây dựng cầu đường (xây dựng công trình đường sắt, đường bộ), thêm vào 1 số ngành nghề liên quan lĩnh vực nông nghiệp.

Điều 11 khoản 3: Nội dung hiện là "cổ đông hoặc nhóm CĐ nắm giữ **từ 5%** tổng số CP phổ thông trong thời hạn liên tục từ 6 tháng trở lên có quyền đề cử TV. HĐQT hoặc BKS…" sửa lại phần tỷ lệ là **từ 10%** *(theo Điều 114 khoản 2 – Luật DN).*

Điều 13 khoản 1: Nội dung hiện là "ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn **04 tháng**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính" sửa lại bổ sung thêm "ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. **Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng**, kể từ ngày kết thúc năm tài chính" (*theo Điều 136 khoản 2 – Luật DN).*

Điều 13 khoản 2: Nội dung hiện là "**các kiểm tóan viên độc lập có thể được mời tham dư ĐH** để tư vấn cho việc thông qua các BCTC năm" sửa lại là "kiểm tóan viên hoặc đại diện công ty kiểm tóan **phải được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên** để phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan đến BCTC năm **trong trường hợp Báo cáo kiểm tóan có các khoản ngoại trừ trọng yếu"** *(theo Điều 35 Thông tư 121/2012/TT-BTC).*

Điều 14 khoản 2 mục l: Nội dung hiện là "quyết định giao dịch bán tài sản cty, chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của cty (theo BC Kiểm tóan gần nhất)"…sửa lại phần tỷ lệ là **35%** *(theo Điều 135 khoản 2d – Luật DN).*

Điều 17 khoản 2a: Nội dung hiện là "người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các CĐ đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐH **trong vòng 30 ngày** trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHCĐ" sửa lại là "người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các CĐ đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐH dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công

ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập **không sớm hơn 10 ngày** trước ngày gởi giấy mời họp ĐHCĐ", bổ sung thêm "người triệu tập ĐHĐCĐ phải **dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ** theo nội dung dự kiến của cuộc họp, **danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu TV.HĐQT, BKS, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách CĐ, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp và các công việc khác phục vụ cuộc họp"** *(theo Điều 136 khoản 7 & Điều 137 khoản 1 – Luật DN)*.

Điều 17 khoản 3: Nội dung hiện là "thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ… phải gởi cho CĐ trước ít nhất **15 ngày"** sửa lại là **10 ngày** và **bổ sung** "trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, **việc gởi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty"** *(theo Điều 139 khoản 1 – Luật DN)*.

Điều 17 khoản 5 mục b: Nội dung hiện là "người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối CĐ hoặc nhóm CĐ đưa đề xuất liên quan nội dung họp ĐHĐCĐ...không có tỷ lệ CP ít nhất **5%"** …sửa lại là **10%** *(theo Điều 114 khoản 2 – Luật DN)*.

Điều 18 khoản 1: Nội dung hiện là "điều kiện để tiến hành họp ĐHĐCĐ khi có số CĐ dự họp đại diện cho ít nhất **65%** CP có quyền BQ" sửa lại là **51%** *(theo Điều 141 khoản 1 – Luật DN)*.

Điều 18 khoản 2: Nội dung hiện là "nếu phải triệu tập họp ĐHĐCĐ lần 2 (lần 1 không đủ số lượng đại biểu tham dự) thì tỷ lệ cần để tiến hành họp lần 2 là **51%**" sửa lại là **33%** *(theo Điều 141 khoản 2 – Luật DN)*.

Điều 20 khoản 1 & 20 khoản 2: Nội dung hiện là " 1 số nội dung và tỷ lệ biểu quyết để thông qua nội dung trong cuộc họp ĐHĐCĐ là **75% và 65%"** sửa lại là **65% và 51%** *(theo Điều 144 – Luật DN)*.

Điều 21 khoản 2: **Bổ sung thêm** "HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến CĐ bằng VB…và gởi đến tất cả các CĐ có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gởi lại phiếu lấy ý kiến" *(theo Điều 145 khoản 2 – Luật DN)*.

Điều 21 khoản 9: Nội dung hiện là "quyết định dưới hình thức lấy ý kiến CĐ bằng văn bản được thông qua khi có số CĐ đại diện ít nhất **75%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận" sửa lại tỷ lệ là **51%** *(theo Điều 144 khoản 4 – Luật DN)*.

***Điều 24 khoản 3*:** Nội dung hiện là "cổ đông nắm giữ tối thiểu **5%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT…" sửa lại là "cổ đông nắm giữ tối thiểu **10%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT…" *(theo Điều 114 khoản 2 – Luật DN)*.

Điều 25 khoản 4: **Bỏ Điều 25.4c thay bằng** " HĐQT phê chuẩn thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp" *(theo Điều 149 khoản 2h – Luật DN)*.

Điều 28 khoản 3d: Nội dung hiện là "Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của **đa số thành viên BKS**" sửa lại là "Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản **của BKS hoặc thành viên độc lập"** *(theo Điều 153 khoản 4a – Luật DN)*.

Điều 28 khoản 4: Nội dung hiện là "các cuộc họp HĐQT bất thường phải được tiến hành trong thời hạn **15 ngày** sau khi có đề xuất họp" sửa lại là "các cuộc họp HĐQT bất thường phải được tiến hành trong thời hạn **07 ngày làm việc** sau khi có đề xuất họp" *(theo Điều 153 khoản 5 – Luật DN)*.

Điều 36 khoản 1: **bổ sung thêm** "thành viên BKS không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột của TV.HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác, không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và BKS phải có hơn ½ số thành viên thường trú ở Việt Nam" *(theo Điều 164 khoản 1b – Luật DN)*.

Điều 36 khoản 2: Nội dung hiện là "cổ đông nắm giữ **ít hơn 10%** cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS…" sửa lại là "cổ đông nắm giữ **tối thiểu 10%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS…" *(theo Điều 114 khoản 2 – Luật DN)*.

Điều 37 khoản 1: Nội dung hiện là "Công ty phải có BKS và BKS sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 123** Luật doanh nghiệp" sửa lại là "Công ty phải có BKS và BKS sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 164, 165** Luật doanh nghiệp".

-------//-------

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Thực hiện Điều 24.1 của Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tháng 04/2015 và căn cứ biên bản họp của HĐQT số 02/BBH-HĐQT ngày 05/04/2016; kỳ Đại hội này sẽ tiến hành bầu lại 1/3 TV.HĐQT. HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc 03 thành viên HĐQT xin rút khỏi HĐQT và sẽ được bãi nhiệm trong Đại hội kỳ này là các Ông Trần Minh Đức, Huỳnh Sơn Phước, Phạm Uyên Nguyên. HĐQT đồng thời đề cử 02 ứng viên được bầu bổ sung ĐHĐCĐ thông qua là Ông Nguyễn Mạnh Hào và bà Nguyễn Thị Anh Thư. Ông Nguyễn Mạnh Hào hiện là Tổng giám đốc Công ty và Bà Nguyễn Thị Anh Thư hiện là thư ký HĐQT của Công ty. HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên (đúng với quy định của Điều lệ có ít nhất là 05 thành viên trong HĐQT).

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH ÔNG NGUYỄN MẠNH HÀO

1. Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÀO
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 023418920 Ngày cấp: 06/10/2005 Nơi cấp: CA. Tp.HCM
4. Ngày tháng năm sinh: 12/09/1961
5. Nơi sinh: Bình Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định
9. Địa chỉ thường trú: 574/79 Nguyễn Kiệm, P4, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

Từ 1986 – 1994:	- Công nhân XN hóa chất Báo Tuổi Trẻ - Cán bộ vật tư Báo Tuổi Trẻ
Từ 1994 – nay :	- Cán bộ Kế hoạch đầu tư Công ty CP Thế Kỷ 21 - Trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty CP Thế Kỷ 21 - Phó tổng giám đốc Công ty CP Thế Kỷ 21 - Tổng giám đốc Công ty CP Thế Kỷ 21

13. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty CP Thế Kỷ 21: Tổng giám đốc
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
15. Các khoản nợ đối với công ty: không

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH BÀ NGUYỄN THỊ ANH THƯ

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ ANH THƯ
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 300926318 Ngày cấp: 24/02/2010 Nơi cấp: CA. Long An
4. Ngày tháng năm sinh: 29/03/1978
5. Nơi sinh: Sài Gòn
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long An
9. Địa chỉ thường trú: 452/45/1 Tỉnh lộ 10, P.Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TP. HCM
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

    Từ 2000 – 2005: - Cán bộ Tiếp thị kinh doanh Công ty TNHH Tân Uyên

    Từ 2006 – 03/2016 : - Cán bộ nhân sự, chánh văn phòng, thư ký HĐQT công ty CP Thế Kỷ 21

13. Công việc hiện nay ở Công ty CP Thế Kỷ 21: Thư ký HĐQT
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
15. Các khoản nợ đối với công ty: không

-------//-------

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: C21.000001

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: **100** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: 100 cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất	☐	☐	☐
Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015	☐	☐	☐
Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015	☐	☐	☐
Nội dung 4: Kế hoạch hoạt động năm 2016, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016	☐	☐	☐
Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015, tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 và dự kiến cổ tức năm 2016	☐	☐	☐
Nội dung 6: Việc ủy quyền cho HĐQT và BKS chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2016	☐	☐	☐
Nội dung 7: Vệc chi thù lao, lương, thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGĐ năm 2015, kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2016	☐	☐	☐
Nội dung 8: Việc chi quỹ hỗ trợ xã hội (chi phí đối ngoại) năm 2015 và kế hoạch năm 2016	☐	☐	☐
Nội dung 9: Việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty theo quy định	☐	☐	☐
Nội dung 10: Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	☐	☐	☐
Nội dung 11: Việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Minh Đức	☐	☐	☐
Nội dung 12: Việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Huỳnh Sơn Phước	☐	☐	☐
Nội dung 13: Việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Phạm Uyên Nguyên	☐	☐	☐

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành**, **Không tán thành**, **Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 23 tháng 4 năm 2016
ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: C21.000001

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: **100** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: 100 cổ phần
Tổng số lượng phiếu bầu: 200 phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử 02 thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Trần Văn B	☐	
2	Nguyễn Thị C	☐	

Hướng dẫn:

1. Đại biểu bầu số ứng viên **tối đa** bằng số lượng thành viên cần bầu.
2. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, Đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng.
3. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2016
ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: C21.000001

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: 100 cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **0** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: 100 cổ phần

MẪU

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21
NHIỆM KỲ 2016 – 2021

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21;*
- *Căn cứ Quy định đề cử TV. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 nhiệm kỳ 2016 – 2021;*

Hôm nay, ngày...../...../2016, chúng tôi là những cổ đông của Công ty CP Thế Kỷ 21 cùng nhau nắm giữ .....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/Mã số DN	Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký đóng dấu nếu là tổ chức
	Tổng cộng			

cùng nhất trí đề cử ứng viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 nhiệm kỳ 2016 – 2021 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 như sau:

1. Ông (Bà):.....
   CMND/Hộ chiếu số: …… Ngày cấp: ..... …….Nơi cấp:.....
   Địa chỉ thường trú: .....
   Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành:.....
2. Ông (Bà):.....
   CMND/Hộ chiếu số: …… Ngày cấp: ..... …….Nơi cấp:.....
   Địa chỉ thường trú: .....
   Trình độ học vấn: .... Chuyên ngành:.....

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): ....

CMND/Hộ chiếu số: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....
.....

……., ngày ..... tháng ..... năm 2016

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)[1]

---

[1]**Đối với cổ đông pháp nhân:**
- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 – 2021

<u>Kính gửi:</u> Công ty cổ phần Thế Kỷ 21

Họ tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Số lượng cổ phần sở hữu *(tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)*: ..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng *(tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)*:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 cho tôi/chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:.....

   CMND/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

   Địa chỉ thường trú: .....

   Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

   Hiện đang sở hữu: .....(cổ phần)

   Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

2. Ông/Bà:.....

   CMND/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

   Địa chỉ thường trú: .....

   Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

   Hiện đang sở hữu: .....(cổ phần)

   Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

....., ngày..... tháng ..... năm 2016

Người đề cử

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ VÀO
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 – 2021

<u>Kính gửi:</u> Công ty cổ phần Thế Kỷ 21

Tôi tên là: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Số lượng cổ phần sở hữu *(tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)*: ..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng *(tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016)*:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

....., ngày..... tháng ..... năm 2016

Người ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)

ảnh 4x6
(ảnh màu mới nhất,, có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

……, ngày …... tháng …… năm …….

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên :.....

2/ Giới tính:.....

3/ Ngày tháng năm sinh .....

4/ Nơi sinh: .....

5/ Số CMND/hộ chiếu: ……..... Ngày cấp:…… Nơi cấp: ..... ……

6/ Quốc tịch: ..... 7/ Dân tộc:.....

8/ Địa chỉ thường trú.....:

9/ Số điện thoại: .....

10/ Địa chỉ email:.....

11/ Trình độ chuyên môn:.....

12/ Quá trình công tác: + Từ ..... đến .....: .....

+ Từ ..... đến .....:.....

+ Từ ..... đến .....:.....

13/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin*:*.....

14/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác*:* .....

15/ Số CP nắm giữ: ……, chiếm ……% vốn điều lệ, trong đó*:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....

+ Cá nhân sở hữu*:*.....

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:*

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ
1				
2				
...				

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):.....

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): .....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên

CÔNG TY CP THẾ KỶ 21 41 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM -----o0o-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** -----o0o-----
Số: 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ	*TP.HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2016*

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thế Kỷ 21

- Căn cứ biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016 ngày 23 tháng 04 năm 2016.

Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016 của công ty cổ phần Thế Kỷ 21 đã tiến hành thảo luận và nhất trí thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty mẹ và hợp nhất.

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 và tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 như sau:

- Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015:

Doanh thu thuần	:	240.012.198.236 đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	88.711.245.266 đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	68.820.166.837 đồng
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	:	59.872.707.354 đồng
Lãi trên cổ phiếu (EPS)	:	3.529 đồng/cổ phiếu

- Lợi nhuận chưa phân phối:

+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đầu năm 2015	:	163.743.840.947 đồng
Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 (8%)	:	(14.669.096.800) đồng
Chi thưởng cho HĐQT và BKS từ lợi nhuận 2014	:	(319.000.000) đồng
Chênh lệch giá mua và giá gốc khoản đầu tư thêm vốn tại Công ty Sao Mai Thế Kỷ 21:	:	(3.234.486.971) đồng
+ Phân phối lợi nhuận của năm 2015:		
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2015	:	59.872.707.354 đồng
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	:	(3.287.318.028) đồng
Lợi nhuận năm 2015 còn lại sau khi phân phối	:	56.585.389.326 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2015	:	202.106.646.502đồng

Tỷ lệ chia cổ tức cả năm 2015 là: 12% mệnh giá (1.200 đồng/cổ phiếu)

<u>Điều 3</u>: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.

<u>Điều 4</u>: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

<u>Điều 5</u>: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016 và tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 như sau:

Doanh thu – thu nhập:	262,9 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	83 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	65,76 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ:	33,85 tỷ đồng
Lãi trên cổ phiếu (EPS):	2.364 đồng/cổ phiếu

Tỷ lệ cổ tức 2016 dự kiến: 12%/mệnh giá (nhưng không cao hơn EPS)

<u>Điều 6:</u> Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT và Ban Kiểm soát chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2016.

<u>Điều 7:</u> Thông qua chi thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS và Ban TGĐ năm 2015: 3.085.800.000 đồng; kế hoạch lương, thù lao cho HĐQT, BKS và Ban TGĐ năm 2016 là: 2.454.028.000 đồng, thưởng HĐQT, BKS: 1% lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ năm 2016.

<u>Điều 8</u>: Thông qua việc chi quỹ hỗ trợ xã hội (chi phí đối ngoại) năm 2015 là: 85.000.000 đồng và trích quỹ hỗ trợ xã hội cho năm 2016 là 0,75% LNST năm 2016.

<u>Điều 9</u>: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định.

<u>Điều 10</u>: Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty.

<u>Điều 11</u>: Thông qua việc bãi nhiệm 03 thành viên HĐQT, thông qua số lượng thành viên HĐQT mới là 05 thành viên, thông qua danh sách ứng cử viên.

<u>Điều 12</u>: Thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

1.Ông/Bà……..- tỷ lệ:……..%

2.Ông/Bà……..- tỷ lệ:……..%

Nghị Quyết này đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên 2016 Công ty cổ phần Thế Kỷ 21 ngày 23/04/2016 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ Tọa Đại Hội

TRẦN MINH ĐỨC

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1: Định nghĩa 5

CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .. 6

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, thời hạn hoạt động của Công ty 6

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .. 7

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 8

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 9

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 9

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu 10

Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác 11

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần 11

Điều 9: Thu hồi cổ phần 11

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC - QUẢN LÝ 12

Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý 12

CHƯƠNG IV CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 12

Điều 11: Quyền của cổ đông 12

Điều 12: Nghĩa vụ của các cổ đông 12

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 15: Các đại diện được ủy quyền 16

Điều 16: Thay đổi các quyền 17

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp... 18

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 19: Thể thức tiến hành họp và và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 22

Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 19

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 24

Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 24

Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 25

Điều 26: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị 27

Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế 28

Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 28

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 31

Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý 31

Điều 30: Các bộ quản lý 31

Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 32

Điều 32: Thư ký Công ty 31

CHƯƠNG IX NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ 34

Điều 33: Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.....31

Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 31

Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 31

CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT 36

Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát.....36

Điều 37: Ban kiểm soát 37

CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ..... 38

Điều 38: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....38

Điều 39: Công nhân viên và Công đoàn.....38

CHƯƠNG XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN 39

Điều 40: Cổ tức.....39

Điều 41: Các vấn đề khác liên quan đến phân chia lợi nhuận 40

CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN..... 40

Điều 42: Tài khoản ngân hàng.....40

Điều 43: Quỹ sự trữ bổ sung vốn điều lệ.....40

Điều 44: Năm tài khóa 41

Điều 45: Hệ thống kế toán.....41

CHƯƠNG XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 41

Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....41

Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....42

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY 42

Điều 48: Kiểm toán 42

CHƯƠNG XVII CON DẤU 43

Điều 49: Con dấu 43

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 43

Điều 50: Chấm dứt hoạt động 43

Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông 43

Điều 52: Gia hạn hoạt động 44

Điều 53: Thanh lý 44

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 45

Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ 45

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 45

Điều 55: Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ Công ty 45

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC 46

Điều 56: Ngày hiệu lực 46

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Các quy định của bản Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21 (dưới đây gọi tắt là ”Công ty”), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau :

   a. ”Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.

   b. “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

   c. ”Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

   d. ”Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

   e. ”Người có liên quan” là các tổ chức, cá nhân nào được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp.

   f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

   g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

   h. ”Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, bao gồm các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán báo sổ.

2. Trong điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: **Tên, hình thức, trụ sở, thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
   - Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ KỶ 21**
   - Tên tiếng Anh : **CENTURY 21 JOINT STOCK COMPANY**
   - Tên giao dịch : **CÔNG TY CP THẾ KỶ 21**
   - Tên viết tắt : **C21**
   - Mã chứng khoán: **C21**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là :
   - Địa chỉ : số 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM
   - Điện thoại : (848) 3822 8313 – 3825 6395
   - Fax : (848) 3825 6396
   - Email : info@c21.com.vn
   - Website : www.c21.com.vn
4. Người đại diện theo pháp luật :

   Chủ Tịch HĐQT và Tổng giám đốc điều hành là người đại diện pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể tham gia thành lập công ty con, công ty liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

7. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân:

   a. Công ty Cổ phần Thế Kỷ 21 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Nguồn vốn của Công ty là vốn góp từ vốn cổ đông là các thể nhân, pháp nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

   b. Công ty chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty đối với mọi nghĩa vụ hoặc trách nhiệm pháp lý mà công ty đã ký kết.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: **Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là

   - Kinh doanh bất động sản;
   - Kinh doanh dịch vụ bất động sản (Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất);
   - Kinh doanh khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
   - Kinh doanh bãi cắm trại du lịch, làng du lịch;
   - Kinh doanh nhà hàng;
   - Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
   - Xây dựng cầu đường; (bỏ)
   - Sửa chữa nhà và trang trí nội thất;
   - San lấp mặt bằng;

- Sản xuất vật liệu xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Khai thác, mua bán khoáng sản phi kim loại;
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục thể thao và giải trí;
- Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Trồng rau, đâu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng cây lâu năm khác;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Xử lý hạt giống để nhân giống;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm các mục tiêu :

- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận của Công ty;
- Tăng lợi tức cho các cổ đông;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước;
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép thành lập và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là vốn điều lệ được ghi trên giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

   - Tại thời điểm thông qua Bảng điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là **193.363.710.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

   - Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **19.336.371 cổ phần phổ thông** (Bằng chữ: Mười triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi mốt cổ phần phổ thông).

   - Mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (Mười ngàn đồng một cổ phần).

   - Để hoạt động, công ty huy động vốn là tài sản, tiền bạc của các cổ đông, vay vốn ngân hàng, tiếp nhận đầu tư của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước qua hình thức liên kết, liên doanh theo luật định.

   - Việc huy động vốn để hoạt động của công ty do Tổng giám đốc điều hành lên kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua.

   - Cổ đông góp vốn cổ phần bằng tiền đồng Việt Nam, tài sản, ngân phiếu thanh toán còn giá trị, tài sản, đất đai. Tài sản, đất đai phải được định giá thành tiền. Hội đồng quản trị sẽ xem xét các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, tình trạng của đất đai để thông qua. Các cổ đông phải góp vốn đúng thời hạn quy định do Hội đồng quản trị đề ra. Cổ đông nào không góp vốn đúng thời hạn, Hội đồng quản trị có thể ra quyết định kêu gọi cổ đông khác góp vốn.

2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần mua bán có điều kiện. Cổ đông sở hữu chỉ được bán cổ phần này theo điều kiện được Hội đồng quản trị quy định trước, sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của điều này.

2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7: **Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8: **Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán / Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

Điều 9: **Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 12% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể

từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC - QUẢN LÝ

Điều 10: **Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông;
2. Hội Đồng Quản Trị;
3. Tổng Giám đốc điều hành;
4. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: **Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;
   b. Nhận cổ tức;
   c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
   d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau :

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;

b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và pháp luật.

4. Với cổ đông là pháp nhân, pháp nhân đó có thể thay người đại diện. Người đại diện đó được hưởng mọi quyền lợi cũng như nghĩa vụ của người đại diện trước đó. Việc thay đổi người đại diện phải được thông báo cho Hội đồng quản trị bằng văn bản trước 3 tháng.

5. Sự vỡ nợ hoặc can án của cổ đông không làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

<u>Điều 12:</u> Nghĩa vụ của các cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau :

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

3. Cung cấp chính xác số chứng minh nhân dân, hộ chiếu, địa chỉ thường trú khi đăng ký mua cổ phần và thông báo đến công ty khi có thay đổi;

4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Chịu trách nhiêm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

   a. Vi phạm pháp luật;

   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 13: **Đại hội đồng cổ đông**

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm tóan phải được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến về các vấn đề liên quan đến BCTC năm trong trường hợp báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;

   c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

   d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);

   e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

   f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

   Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

<u>Điều 14:</u> Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

   a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

   b. Báo cáo của Ban kiểm soát;

   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

   d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau :

   a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;

   b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

   c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

   d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

   e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;

f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15: Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện của cổ đông đó, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

   a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gởi giấy mời họp ĐHCĐ", bổ sung thêm "người triệu tập ĐHĐCĐ phải dự tthảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu TV.HĐQT, BKS, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu và các công việc khác phục vụ cuộc họp".

   b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;

   c. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương khi xét thấy cần thiết. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, việc gởi tài liệu họp theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng đăng tải trên website của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gởi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, được thực hiện như sau:

   a. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

   b. Trường hợp các đề xuất liên quan đến việc bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành và các vấn đề nêu trong Điều 20.2 thì đề xuất phải được làm bằng văn bản nêu rõ lý do, nội dung vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông gửi đến Công ty ít nhất 20 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 của Điều 17 trong các trường hợp sau:

   a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

   b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;

   c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những

người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong só những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

    a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;

    b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;

    c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

    a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

    b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

    Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

    Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20: **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm

soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, bất cứ vấn đề gì nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty ngoại trừ những nội dung quy định tại điều 14.1 của điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gởi lại phiếu lấy ý kiến;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

   b. Mục đích lấy ý kiến;

   c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

   f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

   Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông hoặc đăng trên website công ty trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: **Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có thể được chia thành hai nhóm: một nhóm với khoảng tối đa 2/3 thành viên, một nhóm với khoảng tối thiểu 1/3 thành viên. Hai nhóm có nhiệm kỳ lệch nhau từ 2 đến 3 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị vẫn không quá 5 năm. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

   a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

   b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

<u>Điều 25:</u> Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

   a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

   b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

   c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;

   d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

   e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

   f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

   g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

   h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá **10.000.000.000 đồng** Việt Nam (mười tỷ đồng) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27: **Thành viên Hội đồng quản trị thay thế**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được uỷ nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 28: **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

   a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

   Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

9. Biểu quyết.

   a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

   b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

   c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định

cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

    a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

    b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

        - Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

        - Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

    a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

    b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

    Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết

có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29: **Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một số Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30: **Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý

phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là từ ba (03) năm đến năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

   a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

   b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

   c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

   d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

   e. Vào tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

<u>Điều 32:</u> **Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33: Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

   a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu

ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36: **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên BKS không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, không được giữ các chức vụ quản lý của công ty và phải có hơn ½ số thành viên thường trú ở Việt Nam;Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

   a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

   b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

   c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

   a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

   b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;

   c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

   d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37: Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 164, 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

   a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

   b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

   c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

   d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

   e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

   f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

   g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

   h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quy định hàng năm. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

Điều 38: **Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39: **Công nhân viên và Công đoàn**

Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40: **Cổ tức**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

8. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 41: **Các vấn đề khác liên quan đến phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận ròng (Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp) trước khi chia cổ tức hàng năm phải trích lập các quỹ sau đây:

a. Quỹ dự phòng tài chính: trích 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

b. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% lợi nhuận ròng.

c. Các quỹ không hình thành từ lợi nhuận:

- Quỹ khấu hao Tài sản cố định.
- Các quỹ khác theo quy định của pháp luật về tài chính.

d. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập dự toán phân phối lợi nhuận và hướng dẫn sử dụng các quỹ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42: **Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43: **Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 44: **Năm tài khóa**

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 45: **Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 46: **Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông hoặc được công bố trên báo của địa phương hoặc trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47: **Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48: **Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một số công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng [hai] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại

hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII
CON DẤU

Điều 49: **Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50: **Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
   b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
   c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
   d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51: **Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông**

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 52: **Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53: **Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

    a. Các chi phí thanh lý;

    b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

    c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

    d. Các khoản vay (nếu có);

    e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54 : **Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

   a. Cổ đông với Công ty; hoặc

   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp

   Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng [sáu] tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55: **Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ Công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56: **Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm có 21 chương với 56 điều, 1 phụ lục được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua từng điều, từng chương và chấp nhận toàn bộ vào ngày 23/04/2016 tại thành phố Hồ Chí Minh. Các Phụ lục và các văn bản sửa đổi Điều lệ (nếu có) là một phần không thể tách rời của Bản Điều lệ này.

2. Sau khi được ban hành, Điều lệ này được lập thành mười (10) bản có giá trị pháp lý như nhau; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Công ty sẽ nộp bản chính, bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Công ty cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác nếu các cơ quan này yêu cầu đúng thẩm quyền.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2016

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN MINH ĐỨC